

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 67/2024/HC-PT

Ngày: 24 - 01 - 2024

V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính số 2166/QĐ-BTP
ngày 04/11/2022 của Bộ trưởng
Bộ Tư pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 671/2023/TLPT-HC ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính số 2166/QĐ-BTP ngày 04/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2023/HC-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3260/2023/QĐPT-HC ngày 18 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

+ **Người khởi kiện:** ông Hoàng Kim V, sinh ngày 07/5/1959; địa chỉ: tổ F, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

+ **Người bị kiện:** Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thành L - Bộ trưởng Bộ Tư pháp (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Ông Mai Lương K - Thứ trưởng Bộ Tư pháp (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đoàn Văn H – Phó Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp (có mặt)

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo pháp luật: ông Lê Tiến H1 – Chức vụ: Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H2 - Trưởng phòng Giáo dục và Hỗ trợ tư pháp (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Hoàng Kim V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 11/01/2023, ông Hoàng Kim V trình bày:

Khoảng vào đầu tháng 9 năm 2014, ông Hoàng Kim V làm hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Công chứng viên. Theo quy định tại Điều 18 Luật Công chứng năm 2006 về bổ nhiệm Công chứng viên, tại khoản 2 quy định hồ sơ đề nghị đối với “Người được miễn đào tạo nghề công chứng, người được miễn tập sự hành nghề công chứng có quyền đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm công chứng viên. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm công chứng viên gửi Bộ Tư pháp, gồm có:

- a) Đơn đề nghị bổ nhiệm công chứng viên;
- b) Bản sao bằng cử nhân luật hoặc bằng thạc sỹ luật hoặc bằng tiến sỹ luật;
- c) Giấy tờ chứng minh là người được miễn đào tạo nghề công chứng, miễn tập sự làm nghề công chứng;
- d) Giấy tờ chứng minh về thời gian công tác pháp luật;
- đ) Sơ yếu lý lịch;
- e) Giấy chứng nhận sức khỏe.”

Tại thời điểm này, ông V đã hành nghề luật sư được gần 19 năm, do vậy ông thuộc đối tượng được miễn đào tạo nghề công chứng, được miễn tập sự hành nghề công chứng, nên ông đã làm đầy đủ hồ sơ đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm công chứng viên theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Công chứng năm 2006. Trong thành phần hồ sơ đề nghị bổ nhiệm này không yêu cầu phải có phiếu Lý lịch tư pháp. Trong mẫu Sơ yếu lý lịch ban hành kèm theo Thông tư số 11/2011/TT-BTP, ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp, tại mục QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN (7), chỉ hướng dẫn (7): Khai đầy đủ quá trình hoạt động của bản thân (từ ngày...tháng...năm... đến ngày...tháng...năm...: làm gì? ở đâu?); còn tại mục KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT cũng chỉ hướng dẫn (8): Khai rõ các hình thức khen thưởng, kỷ luật; Chứ không

có yêu cầu phải khai: đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay không, (9) tội danh gì ?, số bản án, v.v, nên ông V không phải khai vào Sơ yếu lý lịch.

Thế nhưng, tại Mục 3 Kết luận số 3863/KL-BTP ngày 10/10/2022: KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO lại ghi: “Như vậy nội dung tố cáo ông Hoàng Kim V thuộc trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên nhưng đã được bổ nhiệm công chứng viên theo Quyết định số 2242/QĐ-I3TP, ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp là tố cáo đúng. Trách nhiệm thuộc về ông Hoàng Kim V đã không kê khai đầy đủ khi đề nghị bổ nhiệm công chứng viên”. Đây là kết luận vô căn cứ, mang tính chủ quan, áp đặt làm bất lợi và ảnh hưởng tới uy tín của ông.

Tại bản Thông báo về nội dung tố cáo số 1034/TB-BTP ngày 04/4/2022 của Chánh thanh tra Bộ Tư pháp ghi: “Bộ Tư pháp đã nhận được đơn tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của công chứng viên Hoàng Kim V... Theo quy định của pháp luật, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã thụ lý tố cáo tại Quyết định số 504/QĐĐ-BTP ngày 04/4/2022. Nội dung thụ lý tố cáo: Ông Hoàng Kim V thuộc trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên, vi phạm quy định của Luật Công chứng”. Theo nội dung tố cáo này, thì đối tượng bị tố cáo ở đây phải là Bộ Tư pháp, người có thẩm quyền bổ nhiệm công chứng viên theo các tiêu chí và quy định của Luật Công chứng. Ông Hoàng Kim V không tự bổ nhiệm cho mình và cũng không khai báo gian dối các tiêu chí, điều kiện để được bổ nhiệm công chứng viên trái với Luật Công chứng, nên không thể nói có “hành vi vi phạm pháp luật của công chứng viên Hoàng Kim V” như trong nội dung thụ lý đơn tố cáo. Bởi vì tại khoản 3, khoản 4 Điều 18 Luật Công chứng năm 2006 đã quy định rất rõ thẩm quyền của Sở Tư pháp và Bộ Tư pháp về việc xem xét hồ sơ, xác minh lý lịch của người đề nghị bổ nhiệm công chứng viên, trước khi quyết định có bổ nhiệm hay không.

Mặc dù trong Quyết định số 2166/QĐ-BTP ngày 04/11/2022 của Bộ Tư pháp không chỉ rõ ông V bị miễn nhiệm công chứng viên thuộc trường hợp cụ thể nào trong Điều 13 của Luật Công chứng năm 2014, tuy nhiên, căn cứ vào Mục 2, Kết luận số 3863/KL-BTP ngày 10/10/2022: KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO về Căn cứ pháp luật để xác định hành vi vi phạm pháp luật là: Khoản 1 Điều 19 Luật Công chứng năm 2006 quy định về những trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên “1. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị kết án mà chưa được xóa án tích về tội phạm do vô ý; đã bị kết án về tội phạm do cố ý.” thì ông V bị miễn nhiệm thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Công chứng. Nội dung khoản 1 Điều 19 Luật Công chứng năm 2006 và Khoản 1 Điều 13 Luật Công chứng năm 2014 quy định về: Những trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên, là những quy định trái Pháp luật: Trái với H3 pháp năm 2013 tại chương II về quyền con người quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; Trái với quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 tại Điều 9

phân loại tội phạm, Điều 32 các hình phạt đối với người phạm tội và Điều 69 Xóa án tích; Trái với các Điều 2, 3, 35 Luật lý lịch tư pháp năm 2009.

Do đó, ông Hoàng Kim V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết:

- Tuyên hủy Quyết định số 2166/QĐBTP ngày 04/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp về việc miễn nhiệm công chứng viên đối với ông Hoàng Kim V, bởi vì Quyết định số 2166 là quyết định không có căn cứ, vi phạm pháp luật về thẩm quyền giải quyết tố cáo và pháp luật về nội dung.

- Công nhận tính hợp pháp của Quyết định số 2241/QĐ-BTP ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc bổ nhiệm công chứng viên đối với ông Hoàng Kim V.

Người bị kiện - Bộ trưởng Bộ Tư pháp có bản trình bày ý kiến tại công văn số 1178/1178/BTP-BTBTP ngày 31/03/2023 về việc ý kiến yêu cầu của ông Hoàng Kim V đề nghị tuyên hủy Quyết định số 2166/QĐ-BTP và tại phiên toà nội dung như sau:

Ông Hoàng Kim V được bổ nhiệm là công chứng viên theo Quyết định số 2242/QĐ-BTP ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước. Trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm công chứng viên, sơ yếu lý lịch của ông Hoàng Kim V không thể hiện có án tích.

- Về trình tự thủ tục miễn nhiệm công chứng viên và cơ sở căn cứ miễn nhiệm công chứng viên đối với ông Hoàng Kim V: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Công chứng năm 2006; Điểm h khoản 2 Điều 15 Luật Công chứng năm 2014. Quy định như sau:

- + Tại khoản 1 Điều 19 Luật Công chứng năm 2006 quy định về những trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên gồm: “Những người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xóa án tích về tội phạm do vô ý; đã bị kết án về tội phạm cố ý”.

- + Điểm h khoản 2 Điều 15 Luật Công chứng năm 2014 quy định một trong các trường hợp miễn nhiệm công chứng viên là: “Thuộc các trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên quy định tại Điều 13 của Luật này tại thời điểm được bổ nhiệm”. Trong đó, có trường hợp: Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị kết tội bằng bản án có hiệu lực pháp luật của toà án về tội phạm do vô ý mà chưa được xóa án tích hoặc về tội phạm do cố ý (khoản 1 Điều 13).

Đối chiếu với quy định của Luật Công chứng năm 2006 thì ông Hoàng Kim V thuộc trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên tại thời điểm bổ nhiệm vì đã bị kết án về phạm tội do cố ý. Trách nhiệm thuộc về ông Hoàng Kim V đã cố ý không báo cáo, kê khai đầy đủ các thông tin khi đề nghị bổ nhiệm công chứng viên.

Bộ Tư pháp thấy rằng, nội dung quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Công chứng năm 2006 và điểm h khoản 2 Điều 15 Luật Công chứng năm 2014 là để đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn đối với công chứng viên và không mâu thuẫn với các quy định của Bộ luật hình sự. Quy định này đã được hiểu và thực hiện thống nhất từ khi Luật Công chứng năm 2006 có hiệu lực thi hành cho đến nay.

Việc miễn nhiệm công chứng viên đối với ông Hoàng Kim V là kết quả của quá trình xem xét cân trọng, đánh giá toàn diện, đầy đủ các quy định pháp luật; kết quả quá trình xác minh trực tiếp tại địa phương, làm việc với các cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan. Vì vậy Bộ Tư pháp nhận thấy yêu cầu của ông V đề nghị TAND tỉnh Bình Phước tuyên hủy Quyết định số 2166/QĐ-BTP ngày 04/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc miễn nhiệm công chứng viên là hoàn toàn không có cơ sở, căn cứ pháp lý.

Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ được các bên giao nộp, xét Quyết định số 2166/QĐ-BTP ngày 04/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc miễn nhiệm công chứng viên, thấy:

-Về thời hạn giải quyết tố cáo: Tuân thủ đúng quy định về thời hạn của Luật Tố cáo năm 2014 và Luật Tổ tụng hành chính;

-Về thẩm quyền ban hành Quyết định: do Thứ trưởng Bộ Tư pháp ký thay Bộ trưởng Bộ Tư pháp là đúng thẩm quyền ban hành;

-Về nội dung sự việc: Sự việc được Thanh tra Bộ Tư pháp thành lập Đoàn xác minh tố cáo tại tỉnh Bình Phước, đã tiến hành xác minh thực tế tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Ngày 10/10/2022, Bộ Tư pháp ban hành bản Kết luận nội dung tố cáo số 3863/KL-BTP (Bản Kết luận), đã nêu rõ: Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ từ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (trước đây là TAND thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cho thấy: Năm 1988, khi đang công tác tại Sở Tư pháp tỉnh Sông Bé, ông Hoàng Kim V đã bị kết án bằng Bản án số 47/HS-ST ngày 26/9/1988 của TAND thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé (nay là TAND thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương). Tại Bản án này ông Hoàng Kim V đã bị tuyên xử 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” vi phạm khoản 1 Điều 132 Bộ luật Hình sự - Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại Mục 4 Bản kết luận đã nêu: Điểm h khoản 2 Điều 15 Luật Công chứng năm 2014 quy định một trong các trường hợp miễn nhiệm công chứng viên là “Thuộc các trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên quy định tại Điều 13 của Luật này tại thời điểm được bổ nhiệm”.

Tại khoản 1 Điều 13 Luật Công chứng năm 2014 quy định: “người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị kết tội bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật của toà án về tội phạm do vô ý mà chưa được xoá án tích hoặc về tội phạm do cố ý thì không được bổ nhiệm công chứng viên”.

Do đó, Bộ Trưởng Bộ Tư pháp căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Công chứng năm 2006; Điểm h khoản 2 Điều 15 Luật Công chứng năm 2014, kết luận ông Hoàng Kim V thuộc trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên tại thời điểm bổ nhiệm vì đã bị kết án về phạm tội do cố ý. Trách nhiệm thuộc về ông Hoàng Kim V đã cố ý không báo cáo, kê khai đầy đủ các thông tin khi đề nghị bổ nhiệm công chứng viên, là có kết luận rõ ràng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2023/HC-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 19 Luật Công chứng năm 2006;

Căn cứ vào Điều 12, Điều 13, điểm h khoản 2 Điều 15 Luật Công chứng năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Kim V đối với Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc:

- Yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 2166/QĐBTP ngày 04/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp về việc miễn nhiệm công chứng viên đối với ông Hoàng Kim V;

- Yêu cầu công nhận tính hợp pháp của Quyết định số 2241/QĐ-BTP ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc bổ nhiệm công chứng viên đối với ông Hoàng Kim V.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/8/2023, người khởi kiện là ông Hoàng Kim V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Hoàng Kim V vẫn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V, tuyên hủy Quyết định số 2166/QĐBTP ngày 04/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp về việc miễn nhiệm công chứng viên và yêu cầu công nhận tính hợp pháp của Quyết định số 2241/QĐ-BTP ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc bổ nhiệm công chứng viên đối với ông Hoàng Kim V, bởi các lý do như sau: việc Bộ trưởng Bộ Tư pháp căn cứ vào việc ông V đã từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm do lỗi cố ý để miễn

nhệm công chứng viên đối với ông V là trái quy định pháp luật, vì ông V đã chấp hành án treo xong và đương nhiên được xóa án tích nên là người chưa bị kết án theo quy định tại Điều 63 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, khi làm hồ sơ bổ nhệm công chứng viên, ông V đã kê khai đầy đủ theo mẫu quy định tại Thông tư 11/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, theo đó không yêu cầu kê khai án tích.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thống nhất trình bày: Ông Hoàng Kim V đã từng bị kết án về tội phạm do lỗi cố ý, không đủ điều kiện bổ nhệm công chứng viên tại thời điểm bổ nhệm theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật công chứng năm 2006, do đó thuộc trường hợp miễn nhệm công chứng viên quy định tại điểm h khoản 2 Điều 15 Luật Công chứng năm 2014. Ngoài ra, ông V khi làm thủ tục đề nghị bổ nhệm cũng không kê khai trung thực, đã cố ý không báo cáo, kê khai đầy đủ các thông tin về việc từng bị kết án về tội phạm do lỗi cố ý. Do đó, Bộ trưởng Bộ tư pháp miễn nhệm công chứng viên đối với ông V là đúng quy định. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước không đồng ý kháng cáo của người khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Kim V là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Hoàng Kim V, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 28/12/2022, ông V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2166/QĐBTP ngày 04/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp là còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước theo

quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính là không chính xác, cần rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định số 2241/QĐ-BTP ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định:

Căn cứ đơn của ông Trần Văn P tố cáo ông Trần Quang P1, Thanh tra Bộ Tư pháp đã thành lập Đoàn xác minh tố cáo để tiến hành xác minh thực tế tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quá trình công tác, sinh hoạt của ông Hoàng Kim V. Ngày 10/10/2022, Bộ Tư pháp ban hành Kết luận nội dung tố cáo số 3863/KL-BTP, với nội dung: Tại Bản án hình sự số 47/HS-ST ngày 26/9/1988 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương), ông Hoàng Kim V đã bị tuyên xử về tội *“Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”* theo khoản 1 Điều 132 Bộ luật Hình sự năm 1985. Do đó, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quyết định số 2166/QĐ-BTP ngày 04/11/2022 về việc miễn nhiệm công chứng viên đối với ông Hoàng Kim V là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 15 Luật Công chứng năm 2014.

[2.2] Về nội dung của quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 15 Luật Công chứng năm 2014 quy định Công chứng viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: *“Thuộc các trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên quy định tại Điều 13 của Luật này tại thời điểm được bổ nhiệm”*.

Dẫn chiếu khoản 1 Điều 13 Luật Công chứng năm 2014 quy định: *“Những trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên: Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, **đã bị kết tội bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án về tội phạm do vô ý mà chưa được xóa án tích hoặc về tội phạm do cố ý**”*. Tương ứng với khoản 1 Điều 19 của Luật Công chứng năm 2006 (Luật có hiệu lực tại thời điểm ông V được bổ nhiệm) cũng quy định: *“Những trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên: Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xóa án tích về tội phạm do vô ý; **đã bị kết án về tội phạm do cố ý**”*.

Theo kết quả xác minh và tại Kết luận nội dung tố cáo số 3863/KL-BTP của Bộ Tư pháp đã nêu rõ: Năm 1988, khi đang công tác tại Sở Tư pháp tỉnh Sông Bé, ông Hoàng Kim V đã bị kết án bằng Bản án hình sự số 47/HS-ST ngày 26/9/1988 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) và đã bị tuyên xử 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội *“Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”* theo khoản 1 Điều 132 Bộ luật Hình sự năm 1985. Như vậy, ông V đã bị kết tội bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án về tội

phạm do cố ý nên thuộc trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên. Quyết định số 2241/QĐ-BTP ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc bổ nhiệm công chứng viên với ông V là chưa đúng. Do đó, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2166/QĐ-BTP ngày 04/11/2022 về việc miễn nhiệm công chứng viên đối với ông Hoàng Kim V, là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông V là có cơ sở.

[2.3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông V

Ông V kháng cáo cho rằng bản thân ông V đã được xóa án tích nên theo quy định tại Điều 63 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì trường hợp của ông phải được “*coi như chưa bị kết án*”.

Tuy nhiên, khoản 1 Điều 19 của Luật Công chứng năm 2006 và khoản 1 Điều 13 Luật Công chứng năm 2014 đều quy định rất rõ: Trường hợp ông phạm tội do **lỗi vô ý** và **chưa** được xóa án tích thì không được bổ nhiệm Công chứng viên (*nghĩa là, trường hợp người phạm tội do lỗi vô ý và **đã** được xóa án tích thì có thể đủ điều kiện để được bổ nhiệm Công chứng viên*); còn trường hợp người phạm tội do **lỗi cố ý** thì luật không quy định gì về việc xóa án tích (*nghĩa là, dù được xóa án tích hay chưa được xóa án tích thì đều không được bổ nhiệm Công chứng viên*).

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Kim V; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo là ông Hoàng Kim V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 19 Luật Công chứng năm 2006;

Căn cứ vào Điều 12, Điều 13, điểm h khoản 2 Điều 15 Luật Công chứng năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Hoàng Kim V; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Kim V đối với Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc:

- Yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 2166/QĐBTP ngày 04/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp về việc miễn nhiệm công chứng viên đối với ông Hoàng Kim V;

- Yêu cầu công nhận tính hợp pháp của Quyết định số 2241/QĐ-BTP ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc bổ nhiệm công chứng viên đối với ông Hoàng Kim V.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hoàng Kim V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0019928 ngày 29/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Phước (1);
- Người khởi kiện (1);
- Người bị kiện (1);
- NCQLNVLQ (1);
- Lưu hồ sơ (1), VP (3), 14b-PPC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Minh